

Số: ~~HO~~ /2012/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày ~~10~~... tháng 04 năm 2012

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KENANGA VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Kenanga Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 số ~~08~~/BB-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 03 năm 2012;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1. Thông qua sửa đổi điều 23.3, Điều 29.8, Điều 30.3, Điều 30.6 theo tờ trình sửa đổi điều lệ đính kèm. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành việc ban hành Điều lệ sửa đổi và tổ chức thực hiện Điều lệ đảm bảo các quy định của pháp luật.
- Điều 2. Nhất trí thông qua đóng cửa chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Giao Ban lãnh đạo làm thủ tục đóng cửa chi nhánh và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Điều 3. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kết quả kiểm phiếu bầu như sau:

Các ông/bà trúng cử vào Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu bầu như sau:

STT	HỌ, TÊN	TỶ LỆ %
1	Ông Nguyễn Việt Hải	100%
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	100%
3	Bà Cao Khánh Phương	100%
4	Ông Bruce Kho	100%
5	Ông Wee Kim Hong	100%

Các ông/bà trúng cử vào Ban kiểm soát với tỷ lệ phiếu bầu như sau:

STT	HỌ, TÊN	TỶ LỆ %
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	100%
2	Bà Doãn Thị Thịnh	100%
3	Ông Terrence Tan Kian Meng	100%



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kenanga Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Các cổ đông (đ/b);
- Các UV HĐQT, BKS (đ/b);
- Lưu: VT HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



CAO VĂN SƠN



Điều lệ số	Nội dung	Điều lệ hiện tại của KVS	Điều lệ thay đổi
Điều 23.3	Chuyên nhượng cổ phần	23.3.1. Các cổ phần được tự do chuyên nhượng trừ các trường hợp sau: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết, trừ khi đã chuyển đổi thành cổ đông phổ thông theo Điều 19.3 Điều lệ này; b. Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập thành viên HĐQT, giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này; c. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.	23.3.1. Các cổ phần được tự do chuyên nhượng trừ các trường hợp sau: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết, trừ khi đã chuyển đổi thành cổ đông phổ thông theo Điều 19.3 Điều lệ này; b. Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập thành viên HĐQT, giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này; c. <i>Các cổ phần được chào bán sẽ ưu tiên cho các cổ đông hiện tại với các điều kiện và điều khoản như nhau (bao gồm giá. Khi các cổ đông hiện tại của Công ty từ chối không mua mới được chào bán cho các bên khác.</i> d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.
Điều 29.8	Cuộc họp HĐQT và biên bản cuộc họp	8.6 Quy định về số thành viên HĐQT tham dự họp: a. Các cuộc họp HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có từ $\frac{1}{4}$ tổng số thành viên tham dự kể cả đại diện ủy quyền của họ (nếu có) và được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ số thành viên HĐQT kể cả đại diện ủy quyền của họ (nếu có) dự họp.	Sửa điều b. b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ số thành viên HĐQT kể cả đại diện ủy quyền của họ (nếu có) dự họp và <i>phải có ít nhất 1 thành viên HĐQT đại diện của K&N Kenanga Holdings Berhad.</i>
Điều 30.3	Tổng giám đốc	Nhiệm kỳ của TGD là 3 năm ; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Nhiệm kỳ của TGD <i>tối thiểu là 1 năm</i> ; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Điều 30.6	Miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD		Bỏ mục c của Điều 30.6 (30.6.c. HĐQT bãi nhiệm, miễn nhiệm TGD Công ty khi có ít nhất 4/7 thành viên HĐQT nhất trí với việc bãi nhiệm; TGD bị bãi nhiệm có quyền bào chữa cho mình chống lại việc bãi nhiệm tại kỳ họp cổ đông tiếp theo).